

## NIỀM TIN XÃ HỘI VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PHAN ĐỨC NAM\*

Sau 30 năm Đổi mới, giáo dục đại học Việt Nam có những chuyển biến tích cực và đạt nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, hệ thống này vẫn còn nhiều bất cập tồn tại. Chất lượng giáo dục đại học còn thấp so với yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập, gây nên những lo ngại và hoài nghi về chất lượng hiện nay. Nhìn chung, niềm tin của xã hội vào giáo dục - đào tạo bị giảm sút trong thời qua.

Nâng cao chất lượng giáo dục đại học là một đòi hỏi bức xúc của xã hội hiện nay. Tuy nhiên, các nghiên cứu về chất lượng giáo dục đại học dưới góc độ xã hội học chưa được quan tâm, trong đó việc nhận diện thực trạng và các yếu tố tác động đến niềm tin xã hội còn khá mới mẻ. Trong bối cảnh đó, việc tìm hiểu niềm tin xã hội về chất lượng giáo dục đại học là rất cần thiết, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội và yêu cầu đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho đất nước.

Niềm tin xã hội nhấn mạnh đặc trưng hay tính chất xã hội của niềm tin. Đó không phải là lòng tin hay tâm trạng của cá nhân mà là một thực tại xã hội có tính độc lập tương đối. Trong bài viết này, khái niệm “niềm tin xã hội” thể hiện *sự tin tưởng của các nhóm xã hội về một hiện tượng hay vấn đề xã hội mà họ mong đợi*. Như vậy niềm tin xã hội phản ánh thái độ kỳ vọng hay thất vọng của người dân đối với một thực tế xã hội. Dựa trên các phương pháp phân tích tư liệu và nghiên cứu định tính (16 cuộc phỏng vấn sâu với 5 giảng viên, 5 phụ huynh và 5 sinh viên ở trường công lập và ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội, 1 giám đốc doanh nghiệp), bài viết này nhằm nhận diện vấn đề niềm tin xã hội đối với chất lượng giáo dục đại học, đồng thời phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin về chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay.

### **1. Nhận diện niềm tin xã hội về chất lượng giáo dục đại học ở nước ta**

#### ***Sự tin tưởng vào chất lượng giáo dục đại học hiện nay***

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy sinh viên và phụ huynh có sự tin tưởng nhất định vào các chính sách giáo dục đại học của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Không phân biệt cơ sở đào tạo, sinh viên học ở trường công lập và ngoài công lập bày tỏ sự tin tưởng vào đội ngũ giảng viên, phương pháp giảng dạy và chương trình đào tạo. Yếu tố uy tín, danh tiếng của trường được cả giảng viên, sinh viên, phụ huynh và các doanh nghiệp tin tưởng. Giảng viên, sinh viên và phụ huynh các trường đại học ngoài công lập rất tin tưởng vào sự minh bạch, công khai các khoản thu chi của nhà trường.

---

\* ThS, Viện Xã hội học.

Tuy nhiên, giáo dục đại học Việt Nam vẫn đang tồn tại nhiều vấn đề đáng quan ngại về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, nội dung chương trình, chất lượng và số lượng giảng viên; phương pháp truyền thụ. Chất lượng giáo dục đại học chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đáng lưu ý là chất lượng giáo dục đại học nước ta cũng không nhận được sự tin tưởng bởi chính các giảng viên và sinh viên, ở cả trường công lập lẫn ngoài công lập.

*“Chất lượng giáo dục đại học phải được dựa trên một nền tảng lý thuyết, một triết lý phát triển giáo dục cơ bản nào đó, tuy nhiên, giáo dục đại học Việt Nam lại không có được điều đó, nói cách khác, những đổi mới giáo dục đại học Việt Nam trong thời gian qua diễn ra một cách tự phát, mò mẫm, thiếu định hướng”.*

(Giảng viên, nữ, 45 tuổi, đại học công lập)

Sinh viên, giảng viên và doanh nghiệp không mấy tin tưởng vào sự cải thiện của chất lượng giáo dục đại học hiện nay và cho rằng vấn đề này chỉ có thể được giải quyết khi toàn bộ hệ thống giáo dục đại học được đổi mới. Với hệ thống giáo dục đại học như hiện nay, không ít ý kiến thiếu tin tưởng vào khả năng thay đổi về chất lượng trong 5-10 năm tới.

*“Chất lượng giáo dục ở đại học Việt Nam đang ở mức dưới vì những trường có chất lượng thực sự tốt không nhiều. Thí sinh thi tuyển “đầu vào” là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng giáo dục đại học nhưng nhiều trường đại học chỉ lấy điểm sàn 12 hay 13 điểm để thu hút thí sinh vào học. Giáo trình lạc hậu, chương trình chậm đổi mới và còn nặng về lý thuyết, các giảng viên thiếu kiến thức và ít cập nhật kiến thức mới”.*

(Sinh viên, nữ 22 tuổi, năm thứ tư, đại học ngoài công lập)

Thêm vào đó, sự thiếu nhất quán giữa lời nói và hành động và những biện pháp can thiệp không hiệu quả của Bộ Giáo dục - Đào tạo trong thời gian qua đã khiến cho không ít người dân thiếu tin tưởng vào hệ thống giáo dục đại học hiện nay. Ở mức độ cá nhân, có thể người học vẫn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo và nhà trường, nhưng ở mức độ cộng đồng và xã hội thì niềm tin vào hệ thống giáo dục đại học đang giảm sút với nạn “mua” bằng, “chạy” điểm. Xu hướng “thương mại hóa” và “vật chất hóa” trong giáo dục đã chi phối thái độ và hành xử của giảng viên và sinh viên trong các trường đại học hiện nay.

Sự suy giảm niềm tin vào chất lượng giáo dục đại học gây ra những hậu quả không mong đợi cho cá nhân, gia đình và toàn thể xã hội trên nhiều bình diện như phát triển nguồn nhân lực, củng cố sự xuống cấp của đạo đức, văn hóa, lối sống. Một số hạn chế của thiết chế giáo dục đại học đã ngăn cản sinh viên hưởng lợi từ sự học tập nghiêm túc của bản thân. Các sinh viên cả trường công lập lẫn trường ngoài công lập đều cho rằng việc có được kết quả cao trong học tập hoặc có được một công việc tốt sau khi ra trường không dựa trên năng lực hay nỗ lực của bản thân mà do các yếu tố khác quyết định, mà chủ yếu là “quan hệ xã hội” hay “tiền bạc.”

Tình trạng sinh viên tốt nghiệp không xin được việc làm hoặc làm việc không đúng với chuyên ngành đào tạo mặc dù kết quả học tập tốt cũng là một nguyên nhân làm mất đi sự tin tưởng. Số lượng du học sinh Việt Nam đi học ở nước ngoài ngày càng tăng phản ánh thực trạng đáng lo ngại về chất lượng giáo dục trong nước. Giáo dục đại học trong nước không còn là sự lựa chọn tối ưu cho tất cả, nhất là với những gia đình có điều kiện kinh tế. Mong muốn tìm các cơ hội cho con em du học khá phổ biến trong xã hội hiện nay và xu hướng “tị nạn giáo dục” cho thấy niềm tin của xã hội vào chất lượng giáo dục đại học trong nước hiện đang bị giảm sút.

### ***Hoài nghi về chất lượng giáo dục đại học***

Sự hoài nghi được thể hiện bởi tâm trạng bán tín, bán nghi hay còn được gọi là niềm tin không trọn vẹn. Ở chừng mực nào đó, sự tin tưởng vẫn tồn tại, song không đủ bằng chứng thuyết phục. Một số sinh viên khi được trao đổi, phỏng vấn cho biết, các em không còn thực sự tin tưởng vào giáo viên và nhà trường vì điểm số của một số bạn cao bất thường so với học lực và chất lượng bài thi. Sự hoài nghi đó xảy ra ngay trong nhóm bạn cùng lớp, cùng khoa, hay cùng trường, gắn liền với nạn “chạy điểm” trong mỗi kỳ thi.

Nếu như các sinh viên có nhiều mối lo âu trong quá trình học tập, thì đối với các bậc phụ huynh mối lo cho con cái tồn tại ngay cả trước, trong và sau khi sinh viên ra trường. Một nữ phụ huynh, 48 tuổi của một sinh viên nam đang theo học trường công lập tâm sự: *“bây giờ chị hoang mang lắm, thực sự chị cũng không biết là có nên cho con mình học đại học tiếp hay không bởi vì chị nghe tivi và nhất là những người hàng xóm nói rằng, nhiều sinh viên học xong nhưng không tìm kiếm được việc làm, phải làm những công việc chẳng khác gì lao động chân tay”*. Cùng tâm trạng lo lắng như nữ phụ huynh này, hoài nghi vào khả năng xin được việc làm đúng chuyên ngành sư phạm của con gái mình, một nam phụ huynh, 44 tuổi làm nghề kinh doanh vật liệu xây dựng cho rằng, các gia đình hiện nay nếu không có tiền hay “mối quan hệ” thì không dám “đánh cược” cho con mình theo học ngành sư phạm bởi ra trường dễ bị thất nghiệp.

Thực tế cho thấy khá nhiều sinh viên ra trường không tìm kiếm được việc làm đúng chuyên môn được đào tạo, và phải chấp nhận làm các công việc khác, thậm chí là quay trở về quê làm ruộng. Kỳ vọng của cha mẹ về việc con cái họ, thông qua con đường học vấn, tìm kiếm được công việc phù hợp, có thu nhập và cơ hội thăng tiến hiện khó trở thành hiện thực. Đó là lý do giải thích tại sao hiện nay một số gia đình không còn mặn mà đầu tư học hành cho con em mình. Nhiều học sinh thôi học từ cuối cấp II để đi làm ăn kiếm tiền với lý do học đại học mà cũng không xin được việc làm.

Hiện nay không ít người dân, trong đó có phụ huynh, sinh viên, doanh nghiệp nghi ngờ về về hiệu quả mở rộng quy mô giáo dục đại học. Sự mở rộng về quy mô những năm gần đây góp phần làm giảm sút chất lượng đào tạo ở nước ta. Công tác đánh giá, kiểm định chất lượng đại học tuy được các nhà quản lý giáo dục chú ý, song, cũng có nhiều ý kiến nghi ngờ về chất lượng công tác kiểm định, đánh giá chất lượng, mà ngay cả ở việc xếp hạng các trường đại học. Tình trạng mở rộng các trường đại học, lập mới các ngành học trong điều kiện không đủ giáo viên, công cụ giảng dạy, và thiếu hụt cơ sở vật chất

càng làm cho người dân hoang mang, không tin tưởng vào chất lượng giáo dục đại học hiện nay.

Chất lượng giáo dục đại học không có được sự tin tưởng hoàn toàn từ xã hội. Tuy nhiên, các yếu tố “rủi ro” của niềm tin vẫn rất cao khi có nhiều vấn đề rất khó được khắc phục trong 5-10 năm tới. Điều đó phản ánh sự khủng hoảng niềm tin trong nhóm sinh viên hiện nay về môi trường giáo dục đào tạo. Sinh viên khó có thể định hướng khi mà các giá trị, chuẩn mực trong lĩnh vực này đang bị thay đổi. Vấn đề nan giải là ở chỗ, khi lớp trẻ thiếu tin tưởng vào thiết chế giáo dục thì họ sẽ thiếu định hướng trong cuộc sống nói chung và có thể hoài nghi cả xã hội cũng như mất niềm tin vào chính bản thân mình.

## **2. Một số yếu tố tác động đến niềm tin xã hội về chất lượng giáo dục đại học**

### **2.1. Sự kỳ vọng của xã hội vào chất lượng giáo dục đại học**

#### *Kỳ vọng đối với những cải cách của Bộ Giáo dục - Đào tạo*

Xã hội kỳ vọng rằng hệ thống giáo dục đại học phải đào tạo sinh viên trở thành những công dân có tri thức, kỹ năng, có động cơ học tập đúng đắn với tư duy logic, biết cách tìm tòi các giải pháp và áp dụng phù hợp với thực tiễn. Đổi mới phương pháp giảng dạy là một yêu cầu cấp thiết, cần được khuyến khích để tạo thuận lợi cho người học. Phương pháp giảng dạy cần gắn với chương trình đào tạo và đòi hỏi cơ sở vật chất, trang thiết bị, chất lượng dạy và học phù hợp. Tuy nhiên, yêu cầu này không dễ đáp ứng được hiện nay. Kỳ vọng đổi mới trong lĩnh vực giáo dục đại học theo hướng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội cần có sự tham gia tích cực của đội ngũ cán bộ giảng viên, doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng nhưng yêu cầu này khó thành hiện thực.

#### *Kỳ vọng về chất lượng giảng viên*

Xã hội ngày càng kỳ vọng nhiều hơn đối với vai trò của người thầy trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải là người có suy nghĩ độc lập, đạo đức, thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, thông tin và đặc biệt phải là nhà sư phạm có kỹ năng truyền đạt. Niềm tin xã hội liên quan đến kỳ vọng của người dân đối với hệ thống giáo dục đại học, nhất là vai trò và chất lượng của người thầy, được đánh giá bởi trình độ kiến thức chuyên môn; năng lực sư phạm, nghiên cứu và đạo đức của họ. Ngoài ra còn là yêu cầu có đủ giảng viên chất lượng. Sự thất vọng hay suy giảm niềm tin xã hội hiện nay là do những kỳ vọng đối với chất lượng giảng viên đại học không được đáp ứng.

#### *Kỳ vọng về trình độ và kỹ năng của sinh viên sau khi tốt nghiệp*

Giáo dục đại học phải nhằm để phát triển toàn diện của sinh viên sao cho họ có thể là những công dân có trách nhiệm trong xã hội. Do đó, thái độ, các giá trị cũng như các kỹ năng xã hội cần được chú trọng trong đào tạo. Điều này cho thấy những đòi hỏi đối với người học, không chỉ ở khía cạnh kiến thức, trình độ chuyên môn đào tạo mà còn là kỹ năng về công nghệ thông tin (máy tính, internet), kỹ năng ứng xử, giao tiếp (kỹ năng ứng xử, xử lý các tình huống, kỹ năng về ngoại ngữ), kỹ năng phản biện. Những kỹ năng cần có của sinh viên trong quá trình đào tạo với tư cách là “sản phẩm” hay “đầu ra” của dịch vụ giáo dục đại học được đặt trong bối cảnh chịu áp lực lớn từ những đòi hỏi, yêu cầu của

nhà tuyển dụng, thị trường lao động, khi Việt Nam đang hội nhập quốc tế, thúc đẩy quá trình kinh tế thị trường và công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### *Kỳ vọng vào giá trị học vấn và tâm lý trọng bằng cấp*

Đây là kỳ vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn mà các bậc phụ huynh dành cho con cái của mình nhằm thoát ly khỏi nông nghiệp, tránh trở thành nông dân, không phải sống ở nông thôn mà vươn ra thành phố, trở thành cán bộ, viên chức nhà nước, thậm chí quan chức, với mức thu nhập cao hơn. Những kỳ vọng này cho thấy tâm lý trọng bằng cấp, thích được “làm quan” trong xã hội Việt Nam. Công việc trong khu vực nhà nước thường ổn định, có vị thế xã hội, với các cơ hội thăng tiến sau này. Người dân tin tưởng vào hệ thống giáo dục đại học mà ở đó các thiết chế thi cử, bằng cấp được thực hiện nghiêm túc, và sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể có cơ hội tốt hơn về việc làm, thu nhập và vị thế xã hội.

### **2.2. Truyền thông đại chúng**

Giáo dục là lĩnh vực mà chính phủ và người dân có sự tương tác trực tiếp hơn cả (Ngân hàng Thế giới, 2009). Niềm tin thể hiện qua sự tương tác giữa người dân và các nhóm xã hội hưởng lợi chất lượng giáo dục với chính phủ. Trong mối tương tác này, truyền thông đại chúng giữ vai trò quan trọng như một kênh thông tin chuyên tải các thông điệp giữa các nhóm. Truyền thông đại chúng có thể ảnh hưởng đến niềm tin xã hội về chất lượng giáo dục đại học. Chẳng hạn, các thông tin về những cơ hội học tập và việc làm không được các trường đại học, doanh nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan truyền thông cung cấp đầy đủ, kịp thời cho sinh viên và gia đình họ. Thực tế này chi phối niềm tin xã hội về chất lượng giáo dục đại học. Truyền thông đại chúng có một vị trí quan trọng trong việc hình thành, củng cố, định hướng niềm tin và dư luận xã hội về chất lượng giáo dục đại học hiện nay. Các nhóm xã hội hay giới quản lý giáo dục có thể sử dụng các kênh truyền thông, kể cả mạng xã hội, để tạo ảnh hưởng đến chất lượng.

### **2.3. Các yếu tố khác**

Kinh tế thị trường cùng với việc đầu tư ngày càng nhiều cho giáo dục đại học khi coi là lĩnh vực đầu tư phát triển, đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của giáo dục đại học. Xã hội hóa giáo dục đại học là một phương thức thể hiện sự đổi mới trong tư duy, nhận thức của cơ chế quản lý giáo dục đại học trên nhiều mặt, từ đầu tư, đa dạng hóa các loại hình trường, khoa, ngành học đã tạo cơ hội tiếp cận giáo dục đại học với ngày càng nhiều sinh viên tham gia học tập. Chính điều này đã và đang tạo nên sự tin tưởng của xã hội đối với các giá trị học vấn, trong đó có chất lượng giáo dục đại học.

Niềm tin xã hội dễ thay đổi, thậm chí dễ mất niềm tin khi có những tác động tiêu cực từ giáo dục đại học. Hàng loạt những vấn đề bức xúc của thiết chế giáo dục đại học đang đặt ra như thi cử, nội dung, chương trình, đạo đức người thầy đã và đang tác động đến niềm tin xã hội. Việc đề cao giá trị vật chất trong các ứng xử học tập, nghề nghiệp của sinh viên, phụ huynh, người thầy được xem là nguyên nhân của những vấn nạn trong giáo dục đại học hiện nay.

Dưới góc nhìn văn hóa, nạn tham nhũng trong giáo dục đại học là một vấn đề rất đáng lo ngại hiện nay. Các khía cạnh tiêu cực về văn hóa, đạo đức, sự lỏng lẻo kỷ luật trong môi trường và cơ chế giáo dục đại học có thể là tác nhân quan trọng ảnh hưởng đến niềm tin của người dân vào hệ thống giáo dục đại học ở nước ta. “Văn hóa phong bì” không chỉ là mối nguy hại về giá trị đạo đức của người thầy, học trò và cha mẹ chúng, ngành giáo dục, mà còn tạo ra tâm lý chấp nhận hành vi lệch chuẩn như là những hành vi phổ biến và bình thường khác. Một số người dân đặt sự tin tưởng vào vật chất trong việc giải quyết các vấn đề giáo dục của con cái họ, coi đó như là một giá trị không thể thiếu để đạt được những mục đích giáo dục. Tham nhũng trong tuyển dụng giảng viên, cán bộ giáo dục trong hệ thống giáo dục đại học là một ví dụ. Cũng như hành vi trao đổi “bằng cấp, điểm chác”, tham nhũng trong tuyển dụng, đề bạt, thuyên chuyển giảng viên, cán bộ giáo dục đã trở thành “văn hóa” phổ biến hiện nay.

Các cơ chế xã hội như ảnh hưởng của bạn bè, những động cơ trực tiếp về kinh tế có thể ảnh hưởng đến những nỗ lực học tập. Sinh viên trong môi trường bạn bè có thể chịu ảnh hưởng từ tâm lý chung của các nhóm mà họ tham gia ở khía cạnh niềm tin đối với các yếu tố, thiết chế của giáo dục đại học. Chẳng hạn, việc chứng kiến các bạn trong lớp “đi tiên” thầy cô để có được điểm thi cao sẽ ảnh hưởng tới suy nghĩ, đánh giá, cách nhìn nhận của những người không tham gia trong nhóm này theo cách có thể không còn tin tưởng vào đạo đức và sự công minh trong đánh giá năng lực, kết quả học tập của các sinh viên. Hành vi “chạy điểm” có thể được lặp lại đối với các môn thi khác với cùng thầy cô giảng dạy hoặc những thầy cô khác, trở thành khuôn mẫu văn hóa trong ứng xử của một số sinh viên hiện nay.

### **3. Kết luận**

Nghiên cứu này cho thấy sự đa dạng của niềm tin xã hội về chất lượng giáo dục đại học ở nước ta hiện nay. Sự tin tưởng vào chất lượng giáo dục đại học của một số nhóm xã hội phần nào phản ánh những nỗ lực thay đổi của dịch vụ giáo dục đại học trong thời gian qua. Tuy nhiên, nổi lên trong bức tranh niềm tin xã hội về chất lượng giáo dục đại học ở nước ta hiện nay là sự bán tín bán nghi. Sự niềm tin (suy giảm) là điều lo ngại nhất trong giáo dục đại học ở nước ta hiện nay. Lòng tin trong câu chuyện giáo dục đại học đang bị xói mòn, và thay vào đó là sự mệt mỏi, lo lắng, hoang mang, cam chịu, chấp nhận. Các nhóm xã hội, trong đó đặc biệt là sinh viên hoài nghi về chất lượng giáo dục đại học nước ta hiện nay,

Hiện trạng niềm tin xã hội về chất lượng giáo dục đại học phản ánh sự chuyển đổi về tâm lý xã hội, biến đổi thang giá trị, chuẩn mực đạo đức trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nghiên cứu này chỉ ra sự thiếu ổn định của niềm tin xã hội về chất lượng giáo dục đại học. Mặc dù đâu đó vẫn tồn tại những yếu tố tích cực từ bản thân sinh viên và gia đình họ, song những cải cách gần đây của Bộ Giáo dục - Đào tạo chứa đựng những yếu tố rủi ro rất cao, làm giảm sút niềm tin trong xã hội và đáng lo ngại hơn là trong chính giới trẻ, sinh viên đại học hiện nay.

Những lý giải cho hiện tượng nói trên cần dựa trên các yếu tố đạo đức, thay đổi nhận thức đối với giá trị của học vấn, và xa hơn nữa là yếu tố luật pháp, thể chế. Vấn nạn tham nhũng trong hệ thống giáo dục đại học phản ánh những biến đổi tiêu cực về giá trị, chuẩn mực đạo đức giữa thầy và trò. Câu chuyện du học không chỉ phản ánh chất lượng giáo dục trong nước thấp kém mà còn cho thấy những vấn đề về chuẩn mực xã hội, sự nghiêm minh của pháp luật trong môi trường giáo dục đại học hiện nay.

Phân tích sự kỳ vọng của xã hội về chất lượng giáo dục đại học là một yêu cầu quan trọng để từ đó có thể hiểu được niềm tin xã hội hiện nay về lĩnh vực này. Trong thời gian tới, cần có những nghiên cứu sâu về niềm tin xã hội đối với cả hệ thống giáo dục phổ thông và đào tạo nghề chứ không chỉ trong giáo dục đại học. Những giá trị của cá nhân và xã hội được thể hiện bằng niềm tin và kỳ vọng đối với chất lượng giáo dục hiện cho thấy những khoảng trống cần được khắc phục để hạn chế được những tác động bất lợi qua nhiều thế hệ trong sự nghiệp trồng người, ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

#### **Tài liệu tham khảo**

Chính phủ. 2005. Nghị quyết về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020. Nghị quyết số Số: 14/2005/NQ-CP.

Ngân hàng Thế giới. 2009. *Báo cáo phát triển Việt Nam 2010: Các thể chế hiện đại*. Hà Nội.